

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2019/HNGĐ - ST

Ngày 18/10/2019

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Cẩm
2. Ông Nguyễn Văn Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 439/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2019, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2019/QĐXX-ST ngày 13/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2019/QĐHPT ngày 30/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị H’ P, sinh năm 1993; Địa chỉ: Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Bị đơn: Anh Y L, sinh năm 1991; Địa chỉ: Buôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị H’P trình bày có nội dung như sau:

Chị H’P và anh Y L là vợ chồng lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và về chung sống với nhau từ năm 2013, nhưng đến ngày 08 tháng 01 năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Sống chung hạnh phúc một thời gian đầu, đến khoảng cuối năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, anh Y L không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ mặc dù đã được gia đình, chính quyền địa phương hòa giải nên chị H'P có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Y L.

Về con chung: Chị H' P và anh Y L có 01 con chung là Y T, sinh ngày 26/9/2013, chị H'P có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên và không yêu cầu anh Y L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Y L: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Y L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Y L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H'P và anh Y L lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08 tháng 01 năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình duy trì quan hệ hôn nhân, vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn và trở nên trầm trọng từ đầu năm 2015 đến nay, nguyên nhân là do vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc và bất đồng trong quan điểm, anh Y L không tu chí làm ăn, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng; gay gắt, cuộc sống không hạnh phúc nên vợ chồng ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị H'P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Y L.

Tại biên bản xác minh của Tòa án chính quyền địa phương cho biết Anh Y L và chị H'P có mâu thuẫn trong cuộc sống, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Y L hay rượu chè, không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay, chính quyền địa phương đã tổ chức hòa giải nhưng anh Y L không có mặt nên việc hòa giải không thành.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Y L vắng mặt không tham gia tố tụng, không có thiện chí hàn gắn để mặc cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Xét mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa chị H'P và anh Y L đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H'P là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Hiện nay chị H'P đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung, Chị H'P có công việc, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và để ổn định cuộc sống của con chung cần giao con chung là cháu Y T cho chị H'P tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Anh Y L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị H'P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H'P không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H'P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2019/ 0001690 ngày 05/6/2019.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H'P xin ly hôn anh Y L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị H'P được ly hôn anh Y L.

Về con chung: Giao con chung là Y T, sinh ngày 26/9/2013 cho chị H'P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên.

Anh Y L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H'P không yêu cầu anh Y L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H'P không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị H'P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2019/ 0001690 ngày 05/6/2019.

Nguyên đơn, có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- CCTHADS TP. B;
- UBND xã E, TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu: HS +VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Đình Thanh

